

TẬP SAN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP SỐ 2/1995

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Đơn vị	Vị trí bài báo
1	Sản xuất bột lá từ cây họ đậu thân gỗ và phụ phẩm xanh trong nông nghiệp.	Dương Thanh Liêm	CNTY	p.65
2	Sản xuất bột lá từ cây họ đậu thân gỗ và phụ phẩm xanh trong nông nghiệp.	Dương Thanh Liêm Bùi Xuân An và ctv	CNTY	p.68
3	Ảnh hưởng của cá mức protein và năng lượng đến năng suất và phẩm chất trứng của gà Isabrown trong mùa khô.	Lâm Thị Minh Thuận Dương Thanh Liêm Đặng Quang Điện	CNTY	p.83
4	Ảnh hưởng của các mức protein và năng lượng đến năng suất trứng của gà Leghorn thương phẩm trong mùa khô.	Lâm Thị Minh Thuận Dương Thanh Liêm Đặng Quang Điện	CNTY	p.86
5	Khả năng thay thế bột cá bằng đậu nành có bổ sung acid amin trong khẩu phần gà thịt.	Lã Văn Kính Dương Thanh Liêm	CNTY	p.90
6	Xác định mức acid amin tốt nhất cho gà Broiler Hybro 1-4 tuần tuổi.	Lã Văn Kính Dương Thanh Liêm	CNTY	p.93
7	Xác định mức năng lượng protein tối ưu cho gà Broiler hybro 1-4 tuần tuổi.	Lã Văn Kính Dương Thanh Liêm	CNTY	p.95
8	Ảnh hưởng của các mức protein và bổ sung L.Lysine và L.D. Methionine trong thức ăn đến sự tăng trọng của heo thịt.	Nguyễn Bạch Trà Đặng Quang Điện Lưu Trọng Hiếu	CNTY	p.74
9	Đánh giá xử lý nước thải chăn nuôi bằng hồ sinh vật.	Nguyễn Hoa Lý	CNTY	p.33
10	Khả năng phân giải chất hữu cơ và tiêu diệt vi trùng của hầm ủ biogas.	Nguyễn Hoa Lý	CNTY	p.38
11	Kiểm tra vệ sinh nguồn nước trong các trại chăn nuôi.	Nguyễn Hoa Lý	CNTY	p.40
12	Khảo sát tình hình sử dụng dòng điện để gây choáng trong việc giết heo tại lò sát sinh công nghiệp.	Nguyễn Ngọc Tuấn Đặng Quang Điện	CNTY	p.79
13	Điều tra tình hình nhiễm ve ký sinh và các phương pháp phòng trị hiện đang được sử dụng ở một số trại ong ở các tỉnh phía Nam.	Nguyễn Quang Tấn Nguyễn Văn Hạnh	CNTY	p.99
14	Hiệu quả kinh tế hệ thống nuôi ong Ý (<i>Apis mellifera</i>) ở miền Nam Việt Nam.	Phạm Thanh Bình Nguyễn Quang Tấn	CNTY	p.97
15	Tổng quan về sản xuất lương thực ở Việt Nam và những yếu tố ảnh hưởng	Đoàn Văn Điện	CK	p.5
16	Phương pháp làm đất không lật.	Đoàn Văn Điện	CK	p.108
17	Nghiên cứu giáo dục về nông nghiệp bền vững ở trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh: sự cần thiết phải duyệt lại.	Hoàng Hữu Cải Trịnh Xuân Vũ	LN	p.14
18	Ngày dài ngắn, bóng đứng bóng xiên.	Lê Văn Ký	LN	p.21
19	Mô hình toán học bóc gỗ.	Đặng Đình Bôi	LN	p.104

20	Bảo vệ đất canh tác trên vùng đồi dốc một vấn đề bức thiết.	Võ Văn Thoan	LN	p.19
21	Kết quả nghiên cứu về dư lượng nông dược và hàm lượng kim loại nặng trong nông sản và đất ở một số vùng trong khu vực TP.HCM, Lâm Đồng, Tiền Giang và Ninh Thuận.	Bùi Cách Tuyến	NH	p.26
22	Hàm lượng kim loại nặng trong nông sản tại ngoại thành TP. Hồ Chí Minh.	Bùi Cách Tuyến	NH	p.30
23	Chọn giống lúa cạn và đưa các giống lúa cạn vào sản xuất.	Lê Minh Triết	NH	p.46
24	Thu thập nguồn gen khoai mỡ.	Nguyễn Thị Sâm	NH	p.58
25	Biện pháp tổng hợp thâm canh tăng năng suất mía đường trên vùng đất phèn.	Phan Gia Tân	NH	p.60
26	Một số vấn đề nghiên cứu đậu nành trong và ngoài nước.	Vũ Tuyên Hoàng và ctv	NH	p.49
27	Khảo sát khả năng lai tạo cá trê vàng, cá trê phi, cá trê lai.	Lê Thanh Hùng Ngô Văn Ngọc	TS	p.112
28	Kinh nghiệm ương cá trê lai.	Nguyễn Văn Tư	TS	p.116

TẬP SAN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP SỐ 12/1995

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Đơn vị	Vị trí bài báo
1	Sử dụng Spirulina trong khẩu phần gà thịt và gà đẻ giống.	Hồ Thị Kim Hoa Nguyễn Hoa Lý Nguyễn Phước Nhuận	CNTY	p.100
2	Điều tra tỷ lệ nhiễm và xác định loài <i>Sarcocystis</i> trên bò được hạ thịt tại các lò mổ ở TP. Hồ Chí Minh.	Lâm Thị Thu Hương Arvid Uggla	CNTY	p.60
3	Giun sán và bệnh giun sán ở gia súc, gia cầm Việt Nam có thể truyền cho người.	Lương Văn Huấn Lê Hữu Khương	CNTY	p.93
4	Một số phương pháp phát hiện nang <i>Sarcocystis</i> trên mô cơ ở trâu, bò, heo.	Nguyễn Ngọc Tuấn Trương Thanh Long	CNTY	p.67
5	Tần số nhạy cảm Halothan và tỷ lệ quây thịt PSE-DSD ở vài nhóm heo tại TP. Hồ Chí Minh.	Nguyễn Ngọc Tuấn Đặng Quang Điện Luu Trọng Hiếu	CNTY	p.63
6	Đặc điểm dịch tễ học một số bệnh ký sinh trùng truyền lây giữa súc vật và người (Zooparasitic disease) ở Việt Nam.	Phạm Văn Khuê Đào Văn Trung	CNTY	p.80
7	Giun sán ký sinh chó ở khu vực Hà Nội, Hải Phòng và thí nghiệm tẩy trừ giun tròn.	Phạm Văn Khuê Nguyễn Quốc Ân	CNTY	p.89
8	Chuyển giao kỹ thuật của chương trình ong gác kèo <i>Apis dorsata</i> tại rừng U Minh, tỉnh Minh Hải.	Phùng Hữu Chính Nguyễn Hùng Minh Nguyễn Quang Tấn	CNTY	p.77
9	Phân tích ảnh hưởng của giống, mùa vụ và biện pháp quản lý lên tỷ lệ đậu thai và số	Trần Thị Dân	CNTY	p.70

	lượng heo con đẻ ra/ lứa tại TP. Hồ Chí Minh và bang Queensland (Australia).			
10	Sử dụng Prostaglandine để gây đẻ trên heo.	Trần Thị Dân Phạm Văn Minh	CNTY	p.75
11	Nghiên cứu ứng dụng công cụ nhỏ gốc bạch đàn trên vùng đất phèn lên lớp có nền yếu tại nông trường Nhị Xuân - huyện Hóc Môn.	Nguyễn Duy Hương Trần Mạnh Quý	CK	p.148
12	Nghiên cứu sử dụng nhiên liệu than đá cho lò sấy thuốc lá tại Việt Nam.	Nguyễn Hay	CK	p.143
13	Cơ sở kỹ thuật thiết kế máy phun cỡ lớn diệt cỏ dại và phòng trừ bệnh cho cây cao su.	Nguyễn Hồng Phong	CK	p.145
14	Chuồng nuôi heo công nghiệp.	Nguyễn Hữu Nam	CK	p.150
15	Máy trộn thùng quay có bộ phận trộn quay TQKH-100.	Nguyễn Như Nam	CK	p.138
16	Sử dụng máy phun cỡ lớn dập dịch cỏ dại..	Nguyễn Quang Lộc và ctv	CK	p.136
17	Cơ sở tính toán thiết kế và nghiên cứu thông số tối ưu của máy nghiền TN - 1000.	Trần Thị Thanh	CK	p.141
18	Một số nhận xét về hiệu quả kinh tế của dự án: "Nâng cao năng suất mía và bảo vệ độ phì của đất vùng chuyên canh mía đường La Ngà".	Lê Văn Lạng	KT	p.20
19	Một số tính chất gỗ dừa ở Bến Tre.	Đặng Đình Bôi Trần Quang Bình	LN	p.113
20	Ứng dụng tin học vào xử lý số liệu nông nghiệp.	Chế Đình Lý	LN	p.127
21	Cách tiếp cận nghiên cứu mất rừng ở Lâm Đồng.	Lâm Xuân Sanh	LN	p.120
22	Một số kết quả nghiên cứu về loài dâ? các tại vườn quốc gia Côn Đảo.	Lê Bá Toàn Lê Xuân Ái	LN	p.131
23	Thông báo một số kết quả nghiên cứu về xử lý hạt giống và tạo cây con ở vườn ươm.	Nguyễn Hiếu Liêm	LN	p.125
24	Tính kháng côn trùng của rừng.	Nguyễn Ngọc Kiểng	LN	p.134
25	Thông báo một số kết quả nhân giống vô tính bạch đàn trong ống nghiệm.	Nguyễn Thị Bích Lân	LN	p.28
26	Biến động hàm lượng N, P, K trong thân lá của 6 loài họ đậu trồng làm hàng ranh đồng mức ở một mô hình canh tác trên đất dốc.	Nguyễn Văn Sở	LN	p.114
27	Vấn đề kỹ thuật bảo quản cây xanh đường phố ở khu vực nội thành TP. Hồ Chí Minh	Phan Văn Hiếu	LN	p.10
28	Cây cố định đạm và xây dựng mô hình Nông Lâm liên kết tại xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Sông Bé	Võ Văn Thoan	LN	p.8
29	Sử dụng phương pháp phân tích kích hoạt	Bùi Ngọc Anh	NH	p.33

	neutron trong thí nghiệm xây dựng công thức bón vi lượng tối ưu cho cây đậu phộng trên đất xám bạc màu.			
30	Hạt giống vô tính (Apomixis). Một hướng mới cải thiện giống cây trồng.	Hứa Kinh Đức	NH	p.25
31	Ảnh hưởng các liều lượng N đến năng suất và phẩm chất thuốc lá vàng loại lá lớn của địa phương trồng trên đất đỏ basalt tại Định Quán - Đồng Nai.	Huỳnh Thanh Hùng	NH	p.42
32	Phục tráng giống đậu nành Nam Vang cho vùng chuyên canh Định Quán - Đồng Nai.	Huỳnh Thị Lệ Nguyên	NH	p.38
33	Phương pháp trích ly và cô lập chất diệt sâu <i>Pachyrrhizin</i> từ hạt cây củ đậu <i>Pachyrrhizus erosus</i> họ Papilionaceae.	Nguyễn Ngọc Sương Luu Thủ Nghị	NH	p.17
34	Thủy canh cho rau sản xuất vụ hè.	Nguyễn Ngọc Thùy	NH	p.14
35	Nghiên cứu quy trình sản xuất chất diệt lục (Chlorophylls) từ phân tằm.	Nguyễn Đình Huyền Trần Thị Thu Thảo Trịnh Ngọc Lan	NH	p.31
36	Chọn giống khoai mì và xây dựng mô hình giống mới đạt hiệu quả kinh tế trên vùng đất xám khu vực TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai, 1993-1995.	Nguyễn Thị Sâm và ctv	NH	p.47
37	Một số cây ăn quả tại miền Đông Nam Bộ.	Nguyễn Văn Kế Trịnh Xuân Vũ và ctv	NH	p.44
38	Cơ chế di truyền của hiện tượng đánh dấu giới tính ở giai đoạn tằm.	Phạm Ngọc Thành Lê Thị Diệu Trang	NH	p.105
39	Phương pháp nhân giống và kỹ thuật chọn giống mía của trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.	Phan Gia Tân	NH	p.50
40	Ảnh hưởng của các loại phân lân và phân kali đến bệnh lem hạt lúa và hiệu phòng trừ bằng thuốc hóa học.	Từ Thị Mỹ Thuận và ctv	NH	p.35
41	Tìm hiểu khả năng gây hại của sâu xanh da láng (<i>Spodoptera exigua</i>) trên cây đậu phộng ở Củ Chi TP. Hồ Chí Minh và phương pháp phòng trị.	Trần Thị Thiên An	NH	p.54
42	Hạt giống vô tính "APOMIXIS".	Trần Văn Đạt	NH	p.22
43	Điều hòa nhân tạo giới tính ở tằm dâu.	Trịnh Ngọc Lan Phạm Ngọc Khương	NH	p.107
44	Ảnh hưởng của các nước đến quá trình nấu kén ươm tơ.	Trịnh Ngọc Lan	NH	p.110